TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 837/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hải Yến

2. Ông Nguyễn Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Minh Tâm – cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 233/2021/TLST-DS ngày 31/3/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-DS ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST-DS ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: ***Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Thanh T.

(Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng S

Địa chỉ: *** Phan Đình Phùng, Phường 01, quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A và các bản tự khai của bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/04/2008, ông Nguyễn Trọng S có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 10,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông S đã sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.990.000 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.032.419 đồng (Thứ tự

thanh toán theo Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 21/4/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 16, Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP A khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Trọng S với yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Trọng S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 13.439.759 đồng trong đó nợ gốc là 2.841.964 đồng và lãi quá hạn: 10.597.795 đồng. Ngoài ra ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông Nguyễn Trọng S để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Bích Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai trình bày: nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 13.439.759 đồng trong đó nợ gốc là 2.841.964 đồng và lãi quá hạn: 10.597.795 đồng, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng hai bên đã ký.

Bị đơn, ông Nguyễn Trọng S vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 13.439.759 đồng trong đó nợ gốc là 2.841.964 đồng và lãi quá hạn: 10.597.795 đồng, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng hai bên đã ký là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trọng S trả tiền vay từ hợp đồng dùng thẻ tín dụng còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/4/2008 giữa Ngân hàng với ông S; Kết quả xác minh của Công an Phường 01, quận Phú Nhuận, thể hiện ông Nguyễn Trọng S có địa chỉ thường trú tại *** Phan Đình Phùng, Phường 01, quận Phú Nhuận, Tp.HCM, hiện không thực tế cư

trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 12/9/2022, lần thứ hai ngày 29/9/2022), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 2.841.964 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/4/2008 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm. Theo đó nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 10.000.000 đồng cho bị đơn với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo bảng tóm tắt sao kê nợ chưa thanh toán của khách hàng Nguyễn Trọng S thì tính đến ngày 29/9/2022, bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 2.841.964 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/4/2008 nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 2.841.964 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn:*

Ngày 21/4/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn căn cứ theo quy định Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Ngoài ra tại khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi quá hạn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2022 là 10.597.795 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 21/4/2013 bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 671.988 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A

Buộc ông Nguyễn Trọng S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là **13.439.759** (*mười ba triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi chín*) đồng trong đó nợ gốc là 2.841.964 (hai triệu tám trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng và lãi quá hạn: 10.597.795 (mười triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm chím mươi lăm) đồng, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022.

Buộc ông Nguyễn Trọng S tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/4/2008 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm giữa Ngân hàng với ông S.

Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Trọng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 671.988 (sáu trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0042625 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Ngô Hải Yến	**Nguyễn Văn Thịnh**	**Hồ Thị Minh Thúy**